

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hoàn trả ngân sách tỉnh kinh phí chi trả, chế độ chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 10 địa phương để thực hiện chi trả chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 1876/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để chi trả chính sách, chế độ theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Kết luận số 87-KL/TU ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc hoàn trả ngân sách tỉnh kinh phí chi trả chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 12431/TTr-STC ngày 21 tháng 11 năm 2025 và Công văn số 13438/STC-ĐPCS ngày 12 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hoàn trả ngân sách tỉnh kinh phí chi trả, chế độ chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, với các nội dung chính như sau:

1. Kinh phí hoàn trả ngân sách tỉnh: 1.079.508 triệu đồng (một nghìn, không trăm bảy mươi chín tỷ, năm trăm lẻ tám triệu đồng).

2. Mục tiêu: Hoàn trả nguồn cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách tỉnh đã được cấp tại các Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí chi trả chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu tại Quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2025 và Quyết định số 1876/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Tài chính và đơn vị lập dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, trình tự, thủ tục, thẩm quyền đề nghị phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu, hồ sơ, tài liệu báo cáo và việc đảm bảo nội dung, số liệu báo cáo, đề xuất tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi và các điều kiện bổ sung dự toán, giao dự toán theo đúng quy định của pháp luật (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung trình nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định). Số liệu kinh phí hoàn trả ngân sách tỉnh được phê duyệt tại Quyết định này chỉ nhằm thực hiện các thủ tục để hoàn trả ngân sách; UBND tỉnh không phê duyệt số lượng, đối tượng, chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức, thông số, hạng mục chi cụ thể; đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện tuân thủ đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức và các quy định pháp luật liên quan.

2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, giao Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực XI thực hiện thủ tục nghiệp vụ hoàn trả nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh, đảm bảo đúng quy định. Đối với kinh phí còn lại chưa phân bổ trong số kinh phí đã được ngân sách trung ương bổ sung tại Quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2025 và Quyết định số 1876/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, giao Sở Tài chính thực hiện các thủ tục nghiệp vụ hoàn trả ngân sách trung ương theo quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục:

KINH PHÍ HOÀN TRẢ NGÂN SÁCH TỈNH ĐỐI VỚI CÁC QUYẾT ĐỊNH ĐÃ ĐƯỢC CẤP TỪ NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NGÂN SÁCH TỈNH ĐỂ CHI TRẢ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Các quyết định của UBND tỉnh	Số tiền
	Tổng cộng (làm tròn)	1.079.508
1	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 11/3/2025	15.338
2	Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 25/3/2025	44.292
3	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 15/4/2025	21.087
4	Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 29/5/2025	169.138
5	Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	283.243
6	Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	28.446
7	Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	112.844
8	Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	76.125
9	Quyết định số 2249/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	4.421
10	Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 02/7/2025	9.183
11	Quyết định số 2886/QĐ-UBND ngày 26/8/2025	234.131
12	Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 30/8/2025	81.948
13	Quyết định số 2981/QĐ-UBND ngày 05/9/2025	-674
14	Quyết định số 3250/QĐ-UBND ngày 09/10/2025	-14